

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3520/QĐ-CHKQTTSN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách
tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.**

GIÁM ĐỐC

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-TCTCHKVN ngày 28/2/2025 về việc ban hành giá Mức giá dịch vụ hàng không và phi hàng không năm 2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV;

Căn cứ Công văn số 3019/TCTCHKVN – KDPTTT ngày 30/6/2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc triển khai chính sách giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô đón, trả hành khách tại các Cảng hàng không từ 01/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 5979/QĐ – CHKQTTSN ngày 31/12/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Ban hành bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ vào Tờ trình số 74 /TTr-KD ngày 30/ 6/2025 về việc ban hành bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Các mức giá ban hành tại quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2025.

Ngay khi Quyết định này có hiệu lực bãi bỏ Quyết định số 5979/QĐ – CHKQTTSN ngày 31/12/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Ban hành bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Điều 4. Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Văn phòng Cảng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.



Đặng Ngọc Cường

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ DỊCH VỤ DỪNG, ĐỖ XE Ô TÔ ĐỂ ĐÓN, TRẢ HÀNH KHÁCH TẠI
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
(Đính kèm theo Quyết định số 352.0/QĐ - CHKQTTSN ngày 30 tháng 6 năm 2025)

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
1	Giá dịch vụ cho các xe ô tô sử dụng dịch vụ dừng, đỗ để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không (thường xuyên):		
a	Xe buýt có trợ giá	VND/tháng/xe	707.000
b	Xe cá nhân làm việc tại Cảng hàng không (không thuộc đối tượng ưu tiên):		
-	Xe ô tô đến 9 chỗ	VND/tháng/xe	98.000
c	Xe doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh, khai thác tại Cảng hàng không:		
-	Xe ô tô đến 9 chỗ	VND/tháng/xe	177.000
-	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ	VND/tháng/xe	265.000
-	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến dưới 7 tấn	VND/tháng/xe	354.000
d	Xe khách sạn đón khách du lịch và xe tải chờ hàng		
-	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe tải dưới 1,5 tấn	VND/tháng/xe	736.000
-	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe tải từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	VND/tháng/xe	982.000

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
-	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến dưới 7 tấn	VND/tháng/xe	1.472.000
2	Giá dịch vụ dùng đồ xe ô tô, cá nhân không thuộc đối tượng ưu tiên		
-	Giá dịch vụ dùng, đồ xe ô tô theo tháng cho các tổ chức, cá nhân không có văn phòng làm việc tại sân bay, ra vào không thường xuyên, không thuộc đối tượng ưu tiên miễn thu	VND/xe/12 tháng	235.000
3	Giá dịch vụ cho các xe ô tô ra vào đón khách trong thời gian 10 phút không thường xuyên:		
a	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe tải dưới 1,5 tấn	VND/lượt/xe	9.000
b	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe tải từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	VND/lượt/xe	14.000
c	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến 7 tấn	VND/lượt/xe	14.000
d	Xe ô tô từ 30 chỗ trở lên, xe tải trên 7 tấn	VND/lượt/xe	24.000
(*)	Đối với các xe ô tô ra vào quá 10 phút, sẽ áp dụng mức giá sử dụng sân đậu ô tô.		
4	Giá dịch vụ cho các ô tô sử dụng dịch vụ sân đậu ô tô để đón trả khách:		
a	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe tải dưới 1,5 tấn	VND/60 phút đầu VND/30 phút tiếp	14.000 7.000
b	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe bán tải, xe tải từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	VND/60 phút đầu VND/30 phút tiếp	19.000 9.000
c	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến dưới 7 tấn	VND/60 phút đầu VND/30 phút tiếp	24.000 14.000
5	Giá dịch vụ giữ xe 2 bánh nội bộ		
a	Xe đạp	VND/tháng	68.000
b	Xe máy	VND/tháng	147.000
c	Mất thẻ xe	VND/thẻ	49.000

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
6	Cho thuê mặt bằng bãi đậu xe		
a	Mặt bằng bãi đậu xe ô tô từ 4-8 chỗ	VND/tháng/bãi đậu	1.400.000
b	Mặt bằng bãi đậu xe ô tô từ 9-16 chỗ	VND/tháng/bãi đậu	1.500.000
c	Mặt bằng bãi đậu xe ô tô trên 17 chỗ	VND/tháng/bãi đậu	1.900.000

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT

